TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ H NỘI** **TAND QUẬN TÂY HỒ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh pc**
Số: **4.**/2024/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày .9 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THNH PHỐ H NỘI

Căn cứ Điều 2.2, 2.. và khoản 4 Điều .97 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 8., 82 và Điều 8. của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 20.5; Nghị quyết số .26/20.6/UBTVQH.4 ngày .0/.2/20.6 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/0./2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Hải H, sinh năm .996; ĐKHKTT và cư trú: Tổ ., cụm ., phường P T, quận Tây Hồ, TP H Nội.

- Anh Chu Việt C, sinh năm .996; ĐKHKTT và cư trú: Số 2..B TT nh t t Y P, phường Y P, quận Tây Hồ, TP H Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[.] Chị Hoàng Hải H và anh Chu Việt C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/.2/2020 tại Ủy ban nhân dân phường P T, quận Tây Hồ, TP H Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh pc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân do bất đồng trong quan điểm, lối sống và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh, chị có 0. con chung là Chu Hoàng Pc, sinh ngày 28/6/202..

Anh, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung ..000.000đồng/tháng, từ tháng 0. năm 2024 đến khi con chung thnh niên hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Thỏa thuận của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[.] Về tài sản, nh đất, công nợ chung: Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

[5].Về lệ phí Tòa án: Anh C tự nguyện nộp toàn bộ .00.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hnh án dân sự quận Tây Hồ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

.. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Hoàng Hải H và anh Chu Việt C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh, chị có 0. con chung là Chu Hoàng Pc, sinh ngày 28/6/202.. Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng nuôi con chung ..000.000đ(*ba triệu đồng*)/tháng, từ tháng 0./2024 đến khi con chung thnh niên, đủ .8 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nh ở, công nợ chung: Anh, chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C tự nguyện nộp .00.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp .00.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002.68 ngày 05/0./2024 tại Chi cục Thi hnh án dân sự quận Tây Hồ. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục pc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
-UBND phường P T, Tây Hồ HN (số ..9/2020);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….(.) **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh pc** **----------**
Số: ……../……/QĐST-HNGĐ(2)	*……., ngày ….. tháng …. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……..

Căn cứ(.)……. Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ(4)…….. Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 20.5;

Căn cứ Nghị quyết số .26/20.6/UBTVQH.4 ngày .0-.2-20.6 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số…../…../TLST-HNGĐ(5) ngày ….tháng …..năm….. về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*(6).....

.....

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*(7).....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:(8)

[.]..... .....

.....

[2]..... .....

.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

.. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: .....

.....

- Về con chung: .....

.....

- Về tài sản chung: .....

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

2. Về lệ phí Tòa án: .....

.. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục pc thẩm.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số ..-VDS:</u>

(.) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thnh phố thuộc tỉnh, thnh phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thnh phố thuộc tỉnh, thnh phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thnh phố H Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thnh phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thnh phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(.) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thnh. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].